

TỜ TRÌNH

V/v trình UBND tỉnh ban hành Quyết định về bổ sung mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của vấn đề trình

- Căn cứ Điều 4, Chương II và Phụ lục I Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương.

- Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BTTTT ngày 01/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) về việc ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành”.

- Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BTTTT ngày 17/02/2022 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) sửa đổi 1:2022 QCVN 102:2016/BTTTT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành”.

- Căn cứ Quyết định số 0543/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND Đắk Lắk về Ban hành Danh mục mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Căn cứ Công văn số 1447/BKHCN-CĐSQG ngày 10/5/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc điều chỉnh mã định danh điện tử của cơ quan nhà nước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã theo phương án tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

2. Thẩm quyền chấp thuận, phê duyệt: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

3. Tóm tắt nội dung trình.

- Sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định số 0543/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 về Danh mục mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Sở Khoa học và Công nghệ đã có Công văn số 278/SKHCN-CĐS ngày 28/7/2025 về triển khai Quyết định số 0543/QĐ-UBND và tiếp tục rà soát mã định

danh điện tử các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp xã chưa được cấp mã định danh điện tử. Đồng thời, Sở Khoa học và Công nghệ đã dự thảo Quyết định và các Phụ lục kèm theo dự thảo Quyết định về bổ sung mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Có kèm theo Dự thảo Quyết định bổ sung mã định danh điện tử cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk).

- Các văn bản kèm theo Tờ trình làm cơ sở pháp lý để trình Ủy ban nhân tỉnh xem xét, quyết định ban hành Quyết định về mã định danh điện tử cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, gồm ¹.

4. Ý kiến của các cơ quan liên quan và việc tiếp thu, giải trình của cơ quan chủ trì, những vấn đề có ý kiến khác nhau (nếu có): Không.

5. Những vấn đề cần xin ý kiến của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh: Không.

Sở Khoa học và Công nghệ kính trình UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định để cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có cơ sở triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Văn phòng Sở (p/h);
- Trung tâm IOC (p/h);
- Lưu: VT, CDS (Ng-5b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ra Lan Trương Thanh Hà

¹ Quyết định số 0543/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND Đắk Lắk về Ban hành Danh mục mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Các Quyết định, Công văn đề nghị của các cơ quan, đơn vị; Công văn số 1447/BKHCHN-CĐSQG ngày 10/5/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc điều chỉnh mã định danh điện tử của cơ quan nhà nước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã theo phương án tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Phụ lục I
DANH MỤC MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CẤP 2 (HAI)
CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CẤP TỈNH

(Ban hành kèm theo Tờ trình số _____/TTr-SKHCN ngày ____/8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên đơn vị theo con dấu đang sử dụng	Mã định danh mới theo Quyết định số 20/QĐ-TTg	Cấp
1	Thuế tỉnh Đắk Lắk	H15.69	2
2	Hội khuyến học tỉnh Đắk Lắk	H15.70	2
3	Trường Cao đẳng nghề Phú Yên	H15.71	2

Phụ lục II
DANH MỤC MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CẤP 2 (HAI)
HDND CÁC XÃ, PHƯỜNG

(Ban hành kèm theo Tờ trình số /TTr-SKHCN ngày /8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên đơn vị theo con dấu đang sử dụng	Mã định danh mới theo Quyết định số 20/QĐ-TTg	Cấp
I	HDND tỉnh Đắk Lắk	K15	1
1	Phường Buôn Ma Thuột	K15.100	2
2	Phường Tân An	K15.101	2
3	Phường Tân Lập	K15.102	2
4	Phường Thành Nhất	K15.103	2
5	Phường Ea Kao	K15.104	2
6	Xã Hòa Phú	K15.105	2
7	Phường Buôn Hồ	K15.106	2
8	Phường Cư Bao	K15.107	2
9	Xã Ea Drông	K15.108	2
10	Xã Ea Wer	K15.109	2
11	Xã Ea Nuôl	K15.110	2
12	Xã Buôn Đôn	K15.111	2
13	Xã Ea Kiết	K15.112	2
14	Xã Ea M'Droh	K15.113	2
15	Xã Quảng Phú	K15.114	2
16	Xã Cuôr Đăng	K15.115	2
17	Xã Cư Mgar	K15.116	2
18	Xã Ea Tul	K15.117	2
19	Xã Ea Ning	K15.118	2
20	Xã Dray Bhăng	K15.119	2
21	Xã Ea Ktur	K15.120	2
22	Xã Ea Kar	K15.121	2
23	Xã Ea Ô	K15.122	2
24	Xã Ea Knốp	K15.123	3
25	Xã Cư Yang	K15.124	2
26	Xã Ea Păl	K15.125	2
27	Xã Ea Khăl	K15.126	2
28	Xã Ea Drăng	K15.127	2
29	Xã Ea Wy	K15.128	2
30	Xã Ea H'leo	K15.129	2
31	Xã Ea Hiao	K15.130	2
32	Xã Ea Súp	K15.131	2
33	Xã Ea Rốc	K15.132	2
34	Xã Ea Bung	K15.133	2

STT	Tên đơn vị theo con dấu đang sử dụng	Mã định danh mới theo Quyết định số 20/QĐ-TTg	Cấp
35	Xã Ia Rvê	K15.134	2
36	Xã Ia Lốp	K15.135	2
37	Xã Pong Drang	K15.136	2
38	Xã Krông Búk	K15.137	2
39	Xã Cư Pong	K15.138	2
40	Xã Hòa Sơn	K15.139	2
41	Xã Dang Kang	K15.140	2
42	Xã Krông Bông	K15.141	2
43	Xã Yang Mao	K15.142	2
44	Xã Cư Pui	K15.143	2
45	Xã Krông Ana	K15.144	2
46	Xã Dur Kmăl	K15.145	2
47	Xã Ea Na	K15.146	2
48	Xã Krông Năng	K15.147	2
49	Xã Dliê Ya	K15.148	2
50	Xã Tam Giang	K15.149	2
51	Xã Phú Xuân	K15.150	2
52	Xã Krông Păk	K15.151	2
53	Xã Ea Knuék	K15.152	2
54	Xã Tân Tiến	K15.153	2
55	Xã Ea Phê	K15.154	2
56	Xã Ea Kly	K15.155	2
57	Xã Vụ Bồn	K15.156	2
58	Xã Liên Sơn Lắc	K15.157	2
59	Xã Đăk Liêng	K15.158	2
60	Xã Nam Ka	K15.159	2
61	Xã Đăk Phoi	K15.160	2
62	Xã Krông Nô	K15.161	2
63	Xã M'Drăk	K15.162	2
64	Xã Ea Riêng	K15.163	2
65	Xã Cư M'ta	K15.164	2
66	Xã Krông Á	K15.165	2
67	Xã Cư Prao	K15.166	2
68	Xã Ea Trang	K15.167	2
69	Phường Tuy Hòa	K15.168	2
70	Phường Phú Yên	K15.169	2
71	Phường Bình Kiến	K15.170	2
72	Phường Xuân Đài	K15.171	2
73	Phường Sông Cầu	K15.172	2
74	Phường Đông Hòa	K15.173	2

STT	Tên đơn vị theo con dấu đang sử dụng	Mã định danh mới theo Quyết định số 20/QĐ-TTg	Cấp
75	Phường Hòa Hiệp	K15.174	2
76	Xã Xuân Thọ	K15.175	2
77	Xã Xuân Cảnh	K15.176	2
78	Xã Xuân Lộc	K15.177	2
79	Xã Hòa Xuân	K15.178	2
80	Xã Tuy An Bắc	K15.179	2
81	Xã Tuy An Đông	K15.180	2
82	Xã Ô Loan	K15.181	2
83	Xã Tuy An Nam	K15.182	2
84	Xã Tuy An Tây	K15.183	3
85	Xã Phú Hòa 1	K15.184	2
86	Xã Phú Hòa 2	K15.185	2
87	Xã Tây Hòa	K15.186	2
88	Xã Hòa Thịnh	K15.187	2
89	Xã Hòa Mỹ	K15.188	2
90	Xã Sơn Thành	K15.189	2
91	Xã Sơn Hòa	K15.190	2
92	Xã Vân Hòa	K15.191	2
93	Xã Tây Sơn	K15.192	2
94	Xã Suối Trai	K15.193	2
95	Xã Ea Ly	K15.194	2
96	Xã Ea Bá	K15.195	2
97	Xã Đức Bình	K15.196	2
98	Xã Sông Hình	K15.197	2
99	Xã Xuân Lãnh	K15.198	2
100	Xã Phú Mỹ	K15.199	2
101	Xã Xuân Phước	K15.200	2
102	Xã Đồng Xuân	K15.201	2

Phụ lục III
DANH MỤC MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CẤP 3 (BA)
CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC CÁC SỞ, BAN, NGÀNH
(Ban hành kèm theo Tờ trình số _____/TTr-SKHCN ngày ____/8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên đơn vị theo con dấu đang sử dụng	Mã định danh mới theo Quyết định số 20/QĐ-TTg	Cấp
I	Thuế tỉnh Đắk Lắk	H15.69	2
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Đắk Lắk	H15.69.01	3
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Đắk Lắk	H15.69.02	3
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Đắk Lắk	H15.69.03	3
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Đắk Lắk	H15.69.04	3
5	Thuế cơ sở 5 tỉnh Đắk Lắk	H15.69.05	3
6	Thuế cơ sở 6 tỉnh Đắk Lắk	H15.69.06	3
7	Thuế cơ sở 7 tỉnh Đắk Lắk	H15.69.07	3
8	Thuế cơ sở 8 tỉnh Đắk Lắk	H15.69.08	3
9	Thuế cơ sở 9 tỉnh Đắk Lắk	H15.69.09	3
10	Thuế cơ sở 10 tỉnh Đắk Lắk	H15.69.10	3
11	Thuế cơ sở 11 tỉnh Đắk Lắk	H15.69.11	3
II	Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên	H15.52	2
1	Ban Quản lý Đầu tư hạ tầng Khu kinh tế Phú Yên	H15.52.01	3
2	Trung tâm Dịch vụ công ích	H15.52.02	3
III	Sở Giáo dục và Đào tạo	H15.04	2
1	Trường Phổ thông Duy Tân	H15.04.123	3
2	Trường Trung học phổ thông Tư thực Nguyễn Bình Khiêm	H15.04.124	3
IV	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk	H15.35	2
1	Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phú	H15.35.01	3

Phụ lục IV
DANH MỤC MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CẤP 3 (BA) CÁC CƠ QUAN,
ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC CÁC UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG
(Ban hành kèm theo Tờ trình số /TTr-SKHCN ngày /8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên đơn vị theo con dấu đang sử dụng	Mã định danh mới theo Quyết định số 20/QĐ-TTg	Cấp
I	Phường Tuy Hòa	H15.168	2
1	Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh Tuy Hòa	H15.168.40	3
II	Phường Sông Cầu	H15.172	2
1	Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh – Truyền hình Sông Cầu	H15.172.18	3
III	Phường Đông Hòa	H15.173	2
1	Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh Đông Hòa	H15.173.17	3
IV	Xã Tuy An Bắc	H15.179	2
1	Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh Tuy An	H15.179.14	3
V	Xã Phú Hòa 1	H15.184	2
1	Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh – Truyền hình Phú Hòa	H15.184.19	3
VI	Xã Tây Hòa	H15.186	2
1	Trung tâm Văn hóa – Truyền thanh Tây Hòa	H15.186.17	3
VII	Xã Sơn Hòa	H15.190	2
1	Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh – Truyền hình Sơn Hòa	H15.190.20	3
VIII	Xã Sông Hinh	H15.197	2
1	Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh – Truyền hình Sông Hinh	H15.197.17	3
IX	Xã Đồng Xuân	H15.201	2
1	Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh – Truyền hình Đồng Xuân	H15.201.17	3

Phụ lục V
DANH MỤC MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CẤP 4 CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
TRỰC THUỘC CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CẤP 3 CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Ban hành kèm theo Tờ trình số /TTr-SKHCN ngày /8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên đơn vị theo con dấu đang sử dụng	Mã định danh mới theo Quyết định số 20/QĐ-TTg	Cấp
I	TRUNG TÂM Y TẾ BUỒN HỒ	H15.17.18	3
1	Trạm Y tế An Lạc	H15.17.18.01	4
2	Trạm Y tế An Bình	H15.17.18.02	4
3	Trạm Y tế Đạt Hiếu	H15.17.18.03	4
4	Trạm Y tế Thiện An	H15.17.18.04	4
5	Trạm Y tế Đoàn Kết	H15.17.18.05	4
6	Trạm Y tế Bình Tân	H15.17.18.06	4
7	Trạm Y tế Thống Nhất	H15.17.18.07	4
8	Trạm Y tế Ea Siên	H15.17.18.08	4
9	Trạm Y tế Bình Thuận	H15.17.18.09	4
10	Trạm Y tế Ea Đrông	H15.17.18.10	4
11	Trạm Y tế Cư Bao	H15.17.18.11	4
II	TRUNG TÂM Y TẾ BUỒN ĐƠN	H15.17.19	3
1	Trạm Y tế Ea Wer	H15.17.19.01	4
2	Trạm Y tế Tân Hòa	H15.17.19.02	4
3	Trạm Y tế Cuôr Knia	H15.17.19.03	4
4	Trạm Y tế Ea Bar	H15.17.19.04	4
5	Trạm Y tế Ea Nuôl	H15.17.19.05	4
6	Trạm Y tế Krông Na	H15.17.19.06	4
7	Trạm Y tế Ea Huar	H15.17.19.07	4
III	TRUNG TÂM Y TẾ EA SÚP	H15.17.24	3
1	Trạm Y tế Cư Mlan	H15.17.24.01	4
2	Trạm Y tế Ea Súp	H15.17.24.02	4
3	Trạm Y tế Ea Bung	H15.17.24.03	4
4	Trạm Y tế Ya Tờ Mốt	H15.17.24.04	4
5	Trạm Y tế Ea Lê	H15.17.24.05	4
6	Trạm Y tế Cư Kbang	H15.17.24.06	4
7	Trạm Y tế Ea Rók	H15.17.24.07	4
8	Trạm Y tế Ia Jloi	H15.17.24.08	4
9	Trạm Y tế Ia Lóp	H15.17.24.09	4
10	Trạm Y tế Ia Rvê	H15.17.24.10	4
IV	TRUNG TÂM Y TẾ KRÔNG ANA	H15.17.25	3
1	Trạm Y tế Buôn Tráp	H15.17.25.01	4
2	Trạm Y tế Ea Bông	H15.17.25.02	4
3	Trạm Y tế Ea Na	H15.17.25.03	4
4	Trạm Y tế Dray Sáp	H15.17.25.04	4

STT	Tên đơn vị theo con dấu đang sử dụng	Mã định danh mới theo Quyết định số 20/QĐ-TTg	Cấp
5	Trạm Y tế Bình Hòa	H15.17.25.05	4
6	Trạm Y tế Quảng Điền	H15.17.25.06	4
7	Trạm Y tế Dur Kmăl	H15.17.25.07	4
8	Trạm Y tế Băng Adrênh	H15.17.25.08	4
V	TRUNG TÂM Y TẾ KRÔNG BÔNG	H15.17.26	3
1	Trạm Y tế Yang Mao	H15.17.26.01	4
2	Trạm Y tế Cư Drăm	H15.17.26.02	4
3	Trạm Y tế Cư Pui	H15.17.26.03	4
4	Trạm Y tế Hòa Phong	H15.17.26.04	4
5	Trạm Y tế Hòa Lễ	H15.17.26.05	4
6	Trạm Y tế Krông Kmar	H15.17.26.06	4
7	Trạm Y tế Hòa Sơn	H15.17.26.07	4
8	Trạm Y tế Ea Trul	H15.17.26.08	4
9	Trạm Y tế Yang Reh	H15.17.26.09	4
10	Trạm Y tế Khuê Ngọc Điền	H15.17.26.10	4
11	Trạm Y tế Cư Kty	H15.17.26.11	4
12	Trạm Y tế Hòa Thành	H15.17.26.12	4
13	Trạm Y tế Dang Kang	H15.17.26.13	4
VI	TRUNG TÂM Y TẾ LẮK	H15.17.30	3
1	Trạm Y tế Yang Tao	H15.17.30.01	4
2	Trạm Y tế Bông Krang	H15.17.30.02	4
3	Trạm Y tế Liên Sơn	H15.17.30.03	4
4	Trạm Y tế Đăk Liêng	H15.17.30.04	4
5	Trạm Y tế Buôn Triết	H15.17.30.05	4
6	Trạm Y tế Buôn Tría	H15.17.30.06	4
7	Trạm Y tế Đăk Nuê	H15.17.30.07	4
8	Trạm Y tế Đăk Phơi	H15.17.30.08	4
9	Trạm Y tế Nam Ka	H15.17.30.09	4
10	Trạm Y tế Earbin	H15.17.30.10	4
11	Trạm Y tế Krông Nô	H15.17.30.11	4
VII	TRUNG TÂM Y TẾ KRÔNG PẮC	H15.17.29	3
1	Trạm Y tế Hòa Đông	H15.17.29.01	4
2	Trạm Y tế Ea Knuéc	H15.17.29.02	4
3	Trạm Y tế Ea Kênh	H15.17.29.03	4
4	Trạm Y tế Ea Yông	H15.17.29.04	4
5	Trạm Y tế Phước An	H15.17.29.05	4
6	Trạm Y tế Hòa An	H15.17.29.06	4
7	Trạm Y tế Ea Phê	H15.17.29.07	4
8	Trạm Y tế Krông Buk	H15.17.29.08	4
9	Trạm Y tế Vụ Bôn	H15.17.29.09	4
10	Trạm Y tế Ea Kuăng	H15.17.29.10	4

STT	Tên đơn vị theo con dấu đang sử dụng	Mã định danh mới theo Quyết định số 20/QĐ-TTg	Cấp
11	Trạm Y tế Ea Hiu	H15.17.29.11	4
12	Trạm Y tế Hòa Tiến	H15.17.29.12	4
13	Trạm Y tế Tân Tiến	H15.17.29.13	4
14	Trạm Y tế Ea Uy	H15.17.29.14	4
15	Trạm Y tế Ea Yiêng	H15.17.29.15	4
16	Trạm Y tế Ea Kly	H15.17.29.16	4
VIII	TRUNG TÂM Y TẾ EA KAR	H15.17.23	3
1	Trạm Y tế Ea Kar	H15.17.23.01	4
2	Trạm Y tế Ea Kmút	H15.17.23.02	4
3	Trạm Y tế Cư Huê	H15.17.23.03	4
4	Trạm Y tế Ea Đar	H15.17.23.04	4
5	Trạm Y tế Cư Ni	H15.17.23.05	4
6	Trạm Y tế Xuân Phú	H15.17.23.06	4
7	Trạm Y tế Ea Knốp	H15.17.23.07	4
8	Trạm Y tế Ea Sar	H15.17.23.08	4
9	Trạm Y tế Ea Sô	H15.17.23.09	4
10	Trạm Y tế Ea Tíh	H15.17.23.10	4
11	Trạm Y tế Ea Păl	H15.17.23.11	4
12	Trạm Y tế Cư Prông	H15.17.23.12	4
13	Trạm Y tế Cư Yang	H15.17.23.13	4
14	Trạm Y tế Cư Bông	H15.17.23.14	4
15	Trạm Y tế Ea Ô	H15.17.23.15	4
16	Trạm Y tế Cư Elang	H15.17.23.16	4
IX	TRUNG TÂM Y TẾ EA H'LEO	H15.17.22	3
1	Trạm Y tế Ea Drăng	H15.17.22.01	4
2	Trạm Y tế Ea Nam	H15.17.22.02	4
3	Trạm Y tế Ea Tir	H15.17.22.03	4
4	Trạm Y tế Ea Khăl	H15.17.22.04	4
5	Trạm Y tế Cư A Mung	H15.17.22.05	4
6	Trạm Y tế Ea Wy	H15.17.22.06	4
7	Trạm Y tế Cư Mốt	H15.17.22.07	4
8	Trạm Y tế Ea H'leo	H15.17.22.08	4
9	Trạm Y tế Ea Ral	H15.17.22.09	4
10	Trạm Y tế Dliê Yang	H15.17.22.10	4
11	Trạm Y tế Ea Sol	H15.17.22.11	4
12	Trạm Y tế Ea Hiao	H15.17.22.12	4
X	TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR	H15.17.21	3
1	Trạm Y tế Cư M'gar	H15.17.21.01	4
2	Trạm Y tế Quảng Phú	H15.17.21.02	4
3	Trạm Y tế Ea Pók	H15.17.21.03	4
4	Trạm Y tế Ea Kpam	H15.17.21.04	4

STT	Tên đơn vị theo con dấu đang sử dụng	Mã định danh mới theo Quyết định số 20/QĐ-TTg	Cấp
5	Trạm Y tế Ea H'đing	H15.17.21.05	4
6	Trạm Y tế Cuôr Đăng	H15.17.21.06	4
7	Trạm Y tế Quảng Tiến	H15.17.21.07	4
8	Trạm Y tế Cư Dliê M' nông	H15.17.21.08	4
9	Trạm Y tế Cư Suê	H15.17.21.09	4
10	Trạm Y tế Ea M' nang	H15.17.21.10	4
11	Trạm Y tế Ea Kuêh	H15.17.21.11	4
12	Trạm Y tế Ea Kiết	H15.17.21.12	4
13	Trạm Y tế Ea Đrong	H15.17.21.13	4
14	Trạm Y tế Ea Tul	H15.17.21.14	4
15	Trạm Y tế Ea M' droh	H15.17.21.15	4
16	Trạm Y tế Ea Tar	H15.17.21.16	4
17	Trạm Y tế Quảng Hiệp	H15.17.21.17	4
XI	TRUNG TÂM Y TẾ M'DRẮK	H15.17.31	3
1	Trạm Y tế M'Drắk	H15.17.31.01	4
2	Trạm Y tế Krông Jing	H15.17.31.02	4
3	Trạm Y tế Krông Á	H15.17.31.03	4
4	Trạm Y tế Ea Pil	H15.17.31.04	4
5	Trạm Y tế Cư Prao	H15.17.31.05	4
6	Trạm Y tế Ea Lai	H15.17.31.06	4
7	Trạm Y tế Ea Riêng	H15.17.31.07	4
8	Trạm Y tế Ea H'M Lay	H15.17.31.08	4
9	Trạm Y tế Ea M' Doal	H15.17.31.09	4
10	Trạm Y tế Cư Króa	H15.17.31.10	4
11	Trạm Y tế Cư M' Ta	H15.17.31.11	4
12	Trạm Y tế Ea Trang	H15.17.31.12	4
13	Trạm Y tế Cư San	H15.17.31.13	4
XII	TRUNG TÂM Y TẾ KRÔNG BÚK	H15.17.27	3
1	Trạm Y tế Pong Đrang	H15.17.27.01	4
2	Trạm Y tế Tân Lập	H15.17.27.02	4
3	Trạm Y tế Ea Ngai	H15.17.27.03	4
4	Trạm Y tế Ea Sin	H15.17.27.04	4
5	Trạm Y tế Cư Pong	H15.17.27.05	4
6	Trạm Y tế Cư Né	H15.17.27.06	4
7	Trạm Y tế Chư Kbo	H15.17.27.07	4
XIII	TRUNG TÂM Y TẾ KRÔNG NĂNG	H15.17.28	3
1	Trạm Y tế Ea Hồ	H15.17.28.01	4
2	Trạm Y tế 49 Phú Xuân	H15.17.28.02	4
3	Trạm Y tế Phú Xuân	H15.17.28.03	4
4	Trạm Y tế Krông Năng	H15.17.28.04	4
5	Trạm Y tế Phú Lộc	H15.17.28.05	4

STT	Tên đơn vị theo con dấu đang sử dụng	Mã định danh mới theo Quyết định số 20/QĐ-TTg	Cấp
6	Trạm Y tế Ea Tóh	H15.17.28.06	4
7	Trạm Y tế Ea Tân	H15.17.28.07	4
8	Trạm Y tế Dliê Ya	H15.17.28.08	4
9	Trạm Y tế Ea Dăh	H15.17.28.09	4
10	Trạm Y tế Tam Giang	H15.17.28.10	4
11	Trạm Y tế Ea Púk	H15.17.28.11	4
12	Trạm Y tế Ea Tam	H15.17.28.12	4
13	Trạm Y tế Cư Klông	H15.17.28.13	4
XIV	TRUNG TÂM Y TẾ CƯ KUIN	H15.17.20	3
1	Trạm Y tế Ea Tiêu	H15.17.20.01	4
2	Trạm Y tế Ea Ktur	H15.17.20.02	4
3	Trạm Y tế Ea Hu	H15.17.20.03	4
4	Trạm Y tế Ea Ning	H15.17.20.04	4
5	Trạm Y tế Cư Êwi	H15.17.20.05	4
6	Trạm Y tế Hòa Hiệp	H15.17.20.06	4
7	Trạm Y tế Dray Bhang	H15.17.20.07	4
8	Trạm Y tế Ea Bôk	H15.17.20.08	4
XV	TRUNG TÂM Y TẾ BUÔN MA THUỘT	H15.17.17	3
1	Trạm Y tế Thành Công	H15.17.17.01	4
2	Trạm Y tế Tân Tiến	H15.17.17.02	4
3	Trạm Y tế Thành Nhất	H15.17.17.03	4
4	Trạm Y tế Tân Thành	H15.17.17.04	4
5	Trạm Y tế Tự An	H15.17.17.05	4
6	Trạm Y tế Tân An	H15.17.17.06	4
7	Trạm Y tế Tân Lợi	H15.17.17.07	4
8	Trạm Y tế Tân Hòa	H15.17.17.08	4
9	Trạm Y tế Tân Lập	H15.17.17.09	4
10	Trạm Y tế Ea Tam	H15.17.17.10	4
11	Trạm Y tế Khánh Xuân	H15.17.17.11	4
12	Trạm Y tế Hòa Phú	H15.17.17.12	4
13	Trạm Y tế Hòa Xuân	H15.17.17.13	4
14	Trạm Y tế Hòa Khánh	H15.17.17.14	4
15	Trạm Y tế Ea Kao	H15.17.17.15	4
16	Trạm Y tế Ea Tu	H15.17.17.16	4
17	Trạm Y tế Cư Êbur	H15.17.17.17	4
18	Trạm Y tế Hòa Thuận	H15.17.17.18	4
19	Trạm Y tế Hòa Thắng	H15.17.17.19	4
XVI	TRUNG TÂM Y TẾ TUY HÒA	H15.17.40	3
1	Trạm Y tế 1	H15.17.40.01	4
2	Trạm Y tế 2	H15.17.40.02	4

STT	Tên đơn vị theo con dấu đang sử dụng	Mã định danh mới theo Quyết định số 20/QĐ-TTg	Cấp
3	Trạm Y tế 4	H15.17.40.03	4
4	Trạm Y tế 5	H15.17.40.04	4
5	Trạm Y tế 7	H15.17.40.05	4
6	Trạm Y tế 9	H15.17.40.06	4
7	Trạm Y tế Phú Thạnh	H15.17.40.07	4
8	Trạm Y tế Phú Đông	H15.17.40.08	4
9	Trạm Y tế Bình Kiến	H15.17.40.09	4
10	Trạm Y tế Hòa Kiến	H15.17.40.10	4
11	Trạm Y tế An Phú	H15.17.40.11	4
12	Phòng khám đa khoa khu vực	H15.17.40.12	4
XVII	TRUNG TÂM Y TẾ PHÚ HÒA	H15.17.44	3
1	Trạm Y tế Hòa Hội	H15.17.44.01	4
2	Trạm Y tế Hòa Định Tây	H15.17.44.02	4
3	Trạm Y tế Hòa Định Đông	H15.17.44.03	4
4	Trạm Y tế Hòa Thắng	H15.17.44.04	4
5	Trạm Y tế Hòa An	H15.17.44.05	4
6	Trạm Y tế Hòa Trị	H15.17.44.06	4
7	Trạm Y tế Hòa Quang Nam	H15.17.44.07	4
8	Trạm Y tế Hòa Quang Bắc	H15.17.44.08	4
XVIII	TRUNG TÂM Y TẾ ĐÔNG HÒA	H15.17.41	3
1	Trạm Y tế Hòa Thành	H15.17.41.01	4
2	Trạm Y tế Hòa Tân Đông	H15.17.41.02	4
3	Trạm Y tế Hòa Vinh	H15.17.41.03	4
4	Trạm Y tế Hòa Hiệp Bắc	H15.17.41.04	4
5	Trạm Y tế Hòa Hiệp Nam	H15.17.41.05	4
6	Trạm Y tế Hòa Tâm	H15.17.41.06	4
7	Trạm Y tế Hòa Xuân Tây	H15.17.41.07	4
8	Trạm Y tế Hòa Xuân Đông	H15.17.41.08	4
9	Trạm Y tế Hòa Xuân Nam	H15.17.41.09	4
XIX	TRUNG TÂM Y TẾ TÂY HÒA	H15.17.46	3
1	Trạm Y tế Hòa Tân Tây	H15.17.46.01	4
2	Trạm Y tế Hòa Bình 1	H15.17.46.02	4
3	Trạm Y tế Hòa Đồng	H15.17.46.03	4
4	Trạm Y tế Hòa Mỹ Tây	H15.17.46.04	4
5	Trạm Y tế Hòa Phong	H15.17.46.05	4
6	Trạm Y tế Hòa Thịnh	H15.17.46.06	4
7	Trạm Y tế Hòa Phú	H15.17.46.07	4
8	Trạm Y tế Sơn Thành Đông	H15.17.46.08	4
9	Trạm Y tế Hòa Mỹ Đông	H15.17.46.09	4
10	Trạm Y tế Sơn Thành Tây	H15.17.46.10	4
XX	TRUNG TÂM Y TẾ TUY AN	H15.17.48	3

STT	Tên đơn vị theo con dấu đang sử dụng	Mã định danh mới theo Quyết định số 20/QĐ-TTg	Cấp
1	Trạm Y tế An Chấn	H15.17.48.01	4
2	Trạm Y tế An Mỹ	H15.17.48.02	4
3	Trạm Y tế An Hòa Hải	H15.17.48.03	4
4	Trạm Y tế An Hiệp	H15.17.48.04	4
5	Trạm Y tế An Cư	H15.17.48.05	4
6	Trạm Y tế An Nghiệp	H15.17.48.06	4
7	Trạm Y tế An Định	H15.17.48.07	4
8	Trạm Y tế An Dân	H15.17.48.08	4
9	Trạm Y tế An Thạch	H15.17.48.09	4
10	Trạm Y tế An Ninh Tây	H15.17.48.10	4
11	Trạm Y tế An Ninh Đông	H15.17.48.11	4
12	Trạm Y tế An Lĩnh	H15.17.48.12	4
13	Trạm Y tế An Thọ	H15.17.48.13	4
14	Trạm Y tế An Xuân	H15.17.48.14	4
XXI	TRUNG TÂM Y TẾ SÔNG CẦU	H15.17.42	3
1	Trạm Y tế Xuân Đài	H15.17.42.01	4
2	Trạm Y tế Xuân Thọ 2	H15.17.42.02	4
3	Trạm Y tế Xuân Thọ 1	H15.17.42.03	4
4	Trạm Y tế Xuân Thành	H15.17.42.04	4
5	Trạm Y tế Xuân Phú	H15.17.42.05	4
6	Trạm Y tế Xuân Lâm	H15.17.42.06	4
7	Trạm Y tế Xuân Phương	H15.17.42.07	4
8	Trạm Y tế Xuân Thịnh	H15.17.42.08	4
9	Trạm Y tế Xuân Cảnh	H15.17.42.09	4
10	Trạm Y tế Xuân Bình	H15.17.42.10	4
11	Trạm Y tế Xuân Lộc	H15.17.42.11	4
12	Trạm Y tế Xuân Hải	H15.17.42.12	4
XXII	TRUNG TÂM Y TẾ ĐỒNG XUÂN	H15.17.43	3
1	Trạm Y tế Xuân Long	H15.17.43.01	4
2	Trạm Y tế Xuân Sơn Bắc	H15.17.43.02	4
3	Trạm Y tế Xuân Sơn Nam	H15.17.43.03	4
4	Trạm Y tế Xuân Quang 1	H15.17.43.04	4
5	Trạm Y tế Xuân Quang 2	H15.17.43.05	4
6	Trạm Y tế Xuân Quang 3	H15.17.43.06	4
7	Trạm Y tế Xuân Lãnh	H15.17.43.07	4
8	Trạm Y tế Đa Lộc	H15.17.43.08	4
9	Trạm Y tế Xuân Phước	H15.17.43.09	4
10	Trạm Y tế Phú Mỹ	H15.17.43.10	4
XXIII	TRUNG TÂM Y TẾ SƠN HÒA	H15.17.47	3
1	Trạm y tế Sơn Hà	H15.17.47.01	4
2	Trạm y tế Sơn Phước	H15.17.47.02	4

STT	Tên đơn vị theo con dấu đang sử dụng	Mã định danh mới theo Quyết định số 20/QĐ-TTg	Cấp
3	Trạm y tế Sơn Nguyên	H15.17.47.03	4
4	Trạm y tế Suối Bạc	H15.17.47.04	4
5	Trạm y tế Sơn Xuân	H15.17.47.05	4
6	Trạm y tế Sơn Định	H15.17.47.06	4
7	Trạm y tế Sơn Long	H15.17.47.07	4
8	Trạm y tế Sơn Hội	H15.17.47.08	4
9	Trạm y tế Eacharang	H15.17.47.09	4
10	Trạm y tế Suối Trai	H15.17.47.10	4
11	Trạm y tế KrôngPa	H15.17.47.11	4
12	Trạm y tế Cà Lúi	H15.17.47.12	4
13	Trạm y tế Phước Tân	H15.17.47.13	4
XXIV	TRUNG TÂM Y TẾ SÔNG HÌNH	H15.17.45	3
1	Trạm Y tế Sơn Giang	H15.17.45.01	4
2	Trạm Y tế Đức Bình Đông	H15.17.45.02	4
3	Trạm Y tế Đức Bình Tây	H15.17.45.03	4
4	Trạm Y tế Ea Bar	H15.17.45.04	4
5	Trạm Y tế Ea Ly	H15.17.45.05	4
6	Trạm Y tế Ea Bá	H15.17.45.06	4
7	Trạm Y tế Ea Lâm	H15.17.45.07	4
8	Trạm Y tế Ea Bía	H15.17.45.08	4
9	Trạm Y tế Ea Ea Trol	H15.17.45.09	4
10	Trạm Y tế Sông Hình	H15.17.45.10	4